

KẾT QUẢ KINH DOANH

Ngày	7,000 VNĐ		
31/12/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-5.4%	-1.4%	-9.1%

2024	
DT thuần	7,403
tỷ VNĐ	YoY ▲ 135 ▲ 1.9%

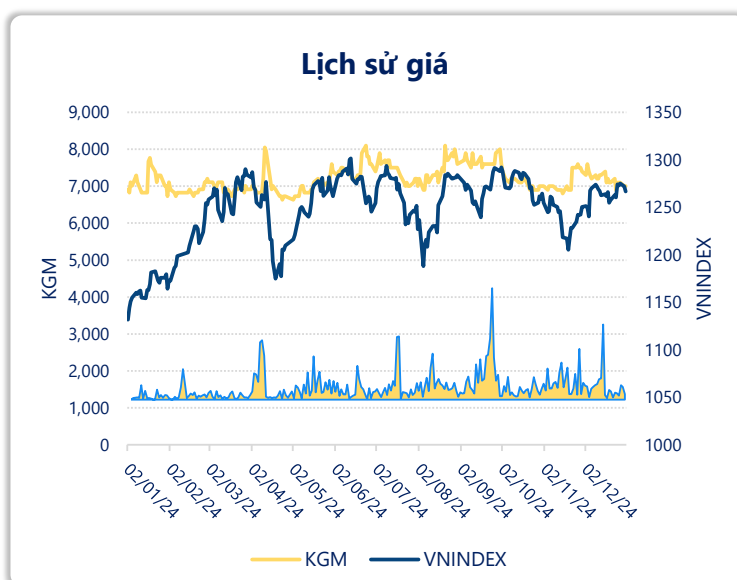
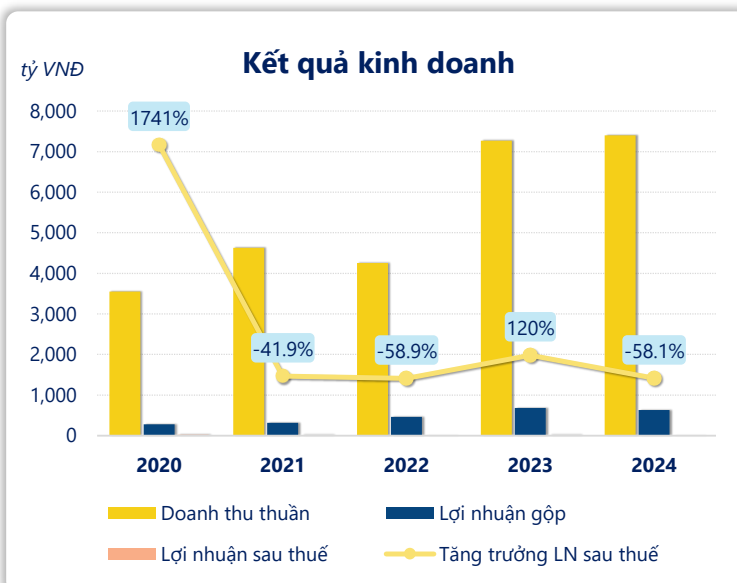
2024	
LN gộp	629
tỷ VNĐ	YoY ▼ 53.0 ▼ 7.7%

2024	
LN thuần	15.1
tỷ VNĐ	YoY ▼ 25.7 ▼ 63.0%

2024	
LN sau thuế	5.23
tỷ VNĐ	YoY ▼ 7.27 ▼ 58.1%

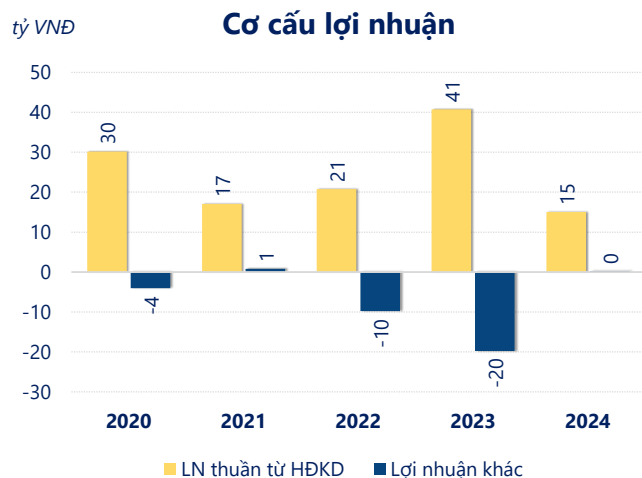
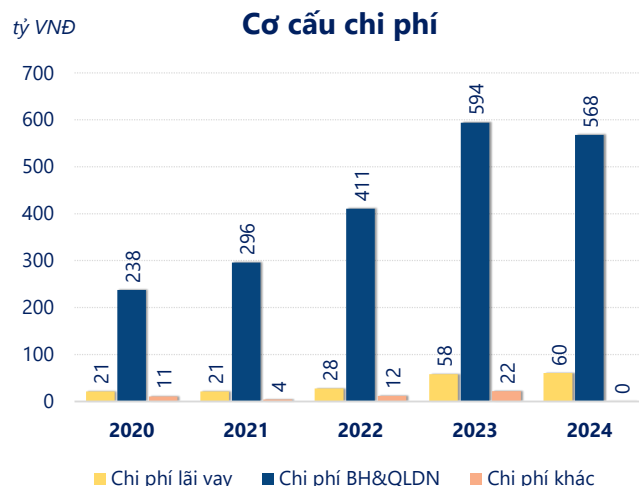
2024	
ROE	2.0%
	+/- YoY ▼ 2.7%

2024	
ROA	0.5%
	+/- YoY ▼ 0.7%



Kết quả kinh doanh **KGM** năm **2024**, doanh thu thuần đạt **7,403** tỷ đồng **tăng 1.86%**, lợi nhuận sau thuế **giảm mạnh 58.1%** chỉ còn **5.23** tỷ đồng.

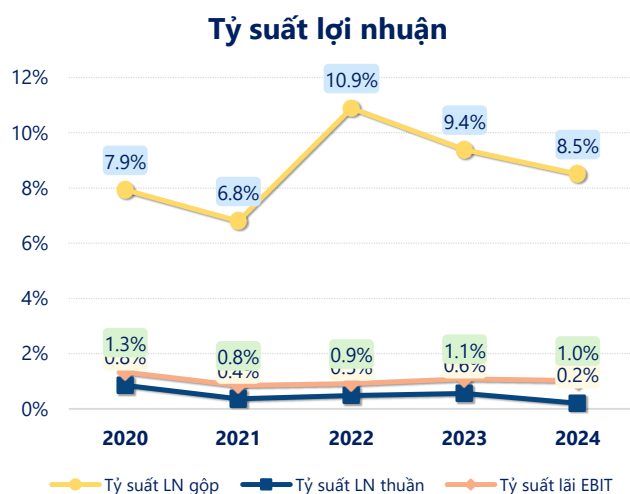
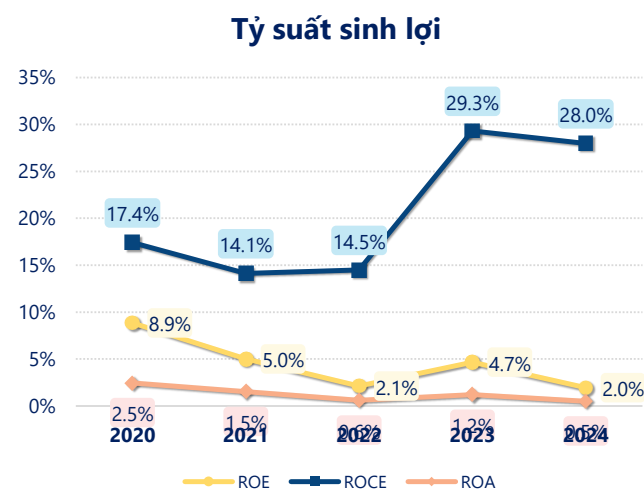
Kết quả kinh doanh chưa được cải thiện, với sự sụt giảm của lợi nhuận sau thuế. Với **ROE** bằng **1.95%** cho thấy công ty cần cải thiện hiệu quả hoạt động và quản lý tài chính hiệu quả.



Năm **2024**, **KGM** có **lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh** đạt **15.07** tỷ đồng, **giảm đi 25.69** tỷ so với năm trước. Và thấp hơn mức bình quân lợi nhuận thuần 5 năm (24.77 tỷ đồng) là 9.70 tỷ đồng. Cho thấy xu hướng không tích cực từ hoạt động kinh doanh, cần điều chỉnh chiến lược để hoạt động kinh doanh phục hồi.

Chi phí lãi vay tăng lên so với năm trước, ở mức **60.40** tỷ đồng. Nhưng **chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp giảm** xuống còn **567.8** tỷ đồng. Bên cạnh đó, **chi phí khác** bằng **0.30** tỷ đồng, **giảm xuống** so với năm trước.

ROE của KGM năm 2024 **giảm** so với năm trước còn **1.95%**, đây là mức ROE **thấp nhất** trong vòng 5 năm gần đây.



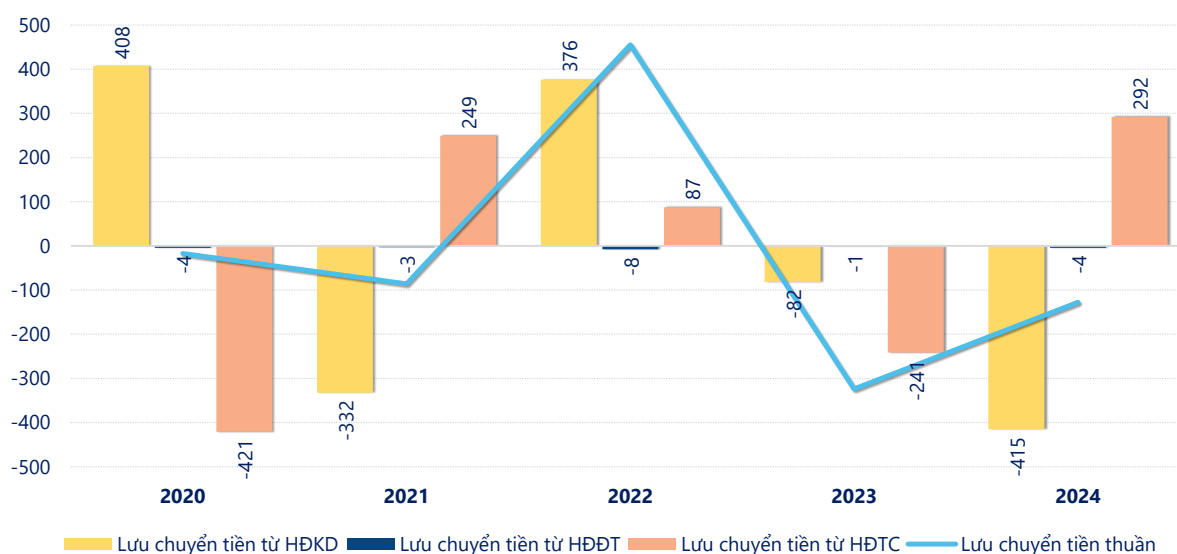
KẾT QUẢ KINH DOANH

(tỷ VNĐ)

	2020	2021	2022	2023	2024
Doanh thu thuần	3,554	4,625	4,258	7,268	7,403
Giá vốn hàng bán	3,272	4,311	3,794	6,586	6,774
Lợi nhuận gộp	282	314	464	682	629
Doanh thu HĐTC	22.6	30.8	35.0	60.3	51.1
Chi phí TC	36.4	32.1	67.3	108	97.3
Chi phí lãi vay	21.1	21.3	28.0	58.2	60.4
LN trong công ty LKLD	0	0	0	0	0
Chi phí bán hàng	200	267	376	528	501
Chi phí QLDN	37.3	28.7	34.4	65.5	66.4
LN thuần từ HĐKD	30.2	17.0	20.8	40.8	15.1
Lợi nhuận khác	-4.05	0.78	-9.81	-19.7	0.19
LN trước thuế	26.2	17.8	11.0	21.0	15.3
Lợi nhuận sau thuế	23.8	13.8	5.68	12.5	5.23
LNST của CĐ cty mẹ	23.8	13.8	5.68	12.5	5.23

tỷ VNĐ

Lưu chuyển tiền



Lưu chuyển tiền thuần năm 2024 của KGM bằng **-127.4** tỷ đồng, **tăng** so với năm 2023 (-323.8 tỷ đồng). Trong đó, lưu chuyển tiền từ **hoạt động kinh doanh** bằng **-415.1** tỷ đồng, từ **hoạt động đầu tư** là **-4.35** tỷ đồng và từ **hoạt động tài chính** là **292.1** tỷ đồng.